TÀI LIỆU THÔNG SỐ KỸ THUẬT

DÒNG G

BIẾN TẦN MỘT PHA



HIỆU SUẤT CAO

Điện áp khởi động thấp, phạm vi điện áp rộng, hiệu suất tối đa 97.6%.

LẮP ĐẶT DỄ DÀNG

Cấu hình linh hoạt, thiết lập plug and play.

ĐẠT TIÊU CHUẨN IP65

Thiết kế bền bỉ với độ linh hoạt tối đa. Phù hợp để lắp đặt ngoài trời.

GIÁM SÁT TỪ XA

Giám sát hệ thống của bạn từ xa qua ứng dụng điện thoại thông minh hoặc cổng web.



Giám sát hệ thống nâng cao
với FoxCloud **V2.0**

Tinh tế - Mạnh mẽ - Linh hoạt

Fox ESS cung cấp dòng biến tần một pha với hiệu suất và hiệu năng vượt trội. Các lựa chọn biến tần một pha thuộc dòng Dòng G(G2) có công suất từ 7kW đến 10.5kW.



7kW ••• 10.5kW

Để biết thêm thông tin về dòng sản phẩm Fox ESS, vui lòng truy cập:
www.fox-ess.com

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

MẪU	G7-VB	G7.5-VB	G8-VB	G9-VB	G9.9-VB	G10-VB	G10.5-VB
ĐẦU VÀO PV							
Công suất PV tối đa [W] [1]	14000	15000	16000	18000	19800	20000	21000
Điện áp DC tối đa [V] [2]				600			
Điện áp hoạt động DC danh định [V]				360			
Dòng vào tối đa (Đầu vào A / Đầu vào B) [A]				20/32			
Dòng ngắn mạch tối đa (Đầu vào A / Đầu vào B) [A]				26/42			
Phạm vi điện áp MPPT [Vdc]				60 ~ 550			
Phạm vi điện áp MPPT (Tải đầy) [Vdc]	150 ~ 550	160 ~ 550	170 ~ 550	190 ~ 550	210 ~ 550	210 ~ 550	220 ~ 550
Điện áp khởi động LCD [V]				60			
Điện áp khởi động hoạt động [V]				80			
Số lượng bộ theo dõi MPPT				2			
Số dây nối mỗi bộ theo dõi MPPT				1+2			
Dòng điện phản hồi ngược tối đa từ biến tần về PV [mA]				0			
ĐẦU RA AC							
Công suất hoạt động danh định AC [W]	7000	7500	8000	9000	9900	10000	10500
Công suất biểu kiến AC tối đa [VA]	7700	8250	8800	9900	9900	11000	11000
Điện áp lưới danh định (Phạm vi điện áp AC) [V]				220/230/240			
Tần số lưới danh định [Hz]				50/60, ±5			
Dòng điện AC danh định [A]	31.8	34.1	36.4	40.9	45.0	45.5	47.7
Dòng điện AC tối đa [A]	35.0	37.5	40.0	45.0	49.5	50.0	50.0
Dòng điện khởi động [A]				7.9@50us			
Dòng điện lỗi đầu ra tối đa [A]				167@10us			
Bảo vệ quá dòng đầu ra tối đa [A]				75			
Hệ số công suất lệch pha				1 (Điều chỉnh từ 0.8 sớm đến 0.8 trễ)			
Độ méo hài tổng (THDi) [%]				<3 @ công suất định mức			
HIỆU SUẤT							
Hiệu suất MPPT tối đa [%]	99.80	99.80	99.80	99.90	99.90	99.90	99.90
Hiệu suất châu Âu [%]	96.80	96.80	96.80	97.00	97.00	97.00	97.00
Hiệu suất tối đa [%]				97.60			
BẢO VỆ							
Bảo vệ đảo cực DC				CÓ			
Bảo vệ chống đảo lưới				CÓ			
Giám sát cách điện				CÓ			
Giám sát dòng rò				CÓ			
Bảo vệ ngắn mạch AC				CÓ			
Bảo vệ quá dòng đầu ra AC				CÓ			
Bảo vệ quá áp đầu ra AC				CÓ			
Bảo vệ chống sét lan truyền				Loại II (DC) và Loại II (AC)			
Bảo vệ nhiệt độ				CÓ			
Công tắc DC tích hợp				CÓ			
Bảo vệ AFCI				Tùy chọn			
Chế độ ban đêm				Tùy chọn			
DỮ LIỆU CHUNG							
Kích thước (R*C*S) [mm]				395*380*187			
Trọng lượng tịnh [kg]				≤9.5			
Phương pháp làm mát				Tự nhiên			
Lớp bảo vệ				I			
Cấp bảo vệ chống xâm nhập (theo IEC60529)				IP65			
Kiến trúc mạch				Không cách ly			
Phân loại quá áp				III (bên AC), II (bên PV)			
Độ ồn phát ra (điển hình) [dB] @1m				<30			
Độ cao hoạt động tối đa [m]				3000			
Phạm vi nhiệt độ hoạt động [°C]				-25 ~ 60 (Giảm công suất ở +45)			
Phạm vi nhiệt độ lưu trữ [°C]				-40 ~ 70			
Độ ẩm [%]				0 ~ 100 (Không ngưng tụ)			
Tiêu thụ điện năng khi chờ [W]				<1 (không có Chế độ ban đêm), <5 (có Chế độ ban đêm)			
Mức độ ô nhiễm				II			
Mô-đun giám sát				Wi-Fi nội bộ, và mô-đun Wi-Fi/4G/LAN ngoài tùy chọn			
Giao tiếp				Công tơ, CT, RS485, DRM (chỉ dành cho Úc)			
Màn hình				LCD, LED, Ứng dụng, Trang web			
TIÊU CHUẨN							
Chứng nhận				IEC62109, NBR-W220BR2022, AS4777, G98, G99, G100, IEC61727			

[1] Công suất hoạt động tối đa cho MPPT1 là 4000W. Công suất hoạt động tối đa cho MPPT2 là 8000W.

[2] Biến tần sẽ báo lỗi khi điện áp PV vượt quá 585V.